

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô Trường Đại học Văn Lang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trường Đại học Văn Lang của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trường Đại học Văn Lang đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trường Đại học Văn Lang sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn Lang cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trường Đại học Văn Lang theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Văn Lang;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100					
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4								
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5								
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.5	5	4,60	5	100			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		Tiêu chí 9.1	5						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.2	4								
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.3	4								
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chí 9.4	5	Tiêu chí 9.5	5				4,00	6	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 10.4	4	Tiêu chí 10.5	4	4,00	4	80,00			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	3								
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.4	5	Tiêu chí 11.5	4									
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100										
Tiêu chí 6.1	4													
Tiêu chí 6.2	4													
Tiêu chí 6.3	4													
Tiêu chí 6.4	5													
Tiêu chí 6.5	4													
Tiêu chí 6.6	5													
Tiêu chí 6.7	4													
Mức trung bình			Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)								
4,12			47			94,00								

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trường Đại học Văn Lang, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của trường Đại học Văn Lang; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng gồm các chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra được chia thành các chỉ báo với cấp độ cần đạt tương ứng, đảm bảo dễ đo lường khi đánh giá. Chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; được định kỳ rà soát, điều chỉnh; được công bố công khai, rộng rãi bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có cấu trúc đáp ứng quy định, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Khoa/Trường; được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết học phần có các thông tin theo quy định; được rà soát, cập nhật và ban hành hằng năm; có lấy ý kiến của các chuyên gia, giảng viên, cựu người học; được công bố trên trang thông tin điện tử, lưu trữ ở Khoa; được cung cấp cho người học vào đầu học kỳ bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra có mô tả việc sử dụng phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy học trực tiếp, dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm, dạy kỹ năng tư duy, dạy học tương tác, dạy học dựa vào công nghệ và các phương pháp kiểm tra đánh giá gồm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kì. Ma trận kỹ năng thể hiện mức độ đóng góp của học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra được xác định ở 3 cấp độ I, R, M. Chương trình dạy học được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra. Trình tự kiến thức trong mỗi học phần được sắp xếp hệ thống từ cơ bản đến nâng cao và đặc biệt, có tích hợp giữa lý thuyết với ứng dụng và rèn luyện chuyên môn. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các chương trình của một số trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Triết lý giáo dục được công bố chính thức và truyền tải đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau; được giảng viên hiểu và truyền tải vào hoạt động xây dựng chương trình đào tạo. Chương trình dạy học mô tả tổ hợp phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Người học được hướng dẫn các hoạt động học tập phù hợp để chủ động tiếp thu kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Các kỹ năng mềm, được cung cấp qua các học phần chuyên ngành. Đề cương học phần quy định thời gian tự học. Giảng viên rèn luyện cho người học

kỹ năng tự học và tìm kiếm tài liệu để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kì thi cũng như quy định rõ tiêu chí đánh giá kết quả học tập, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập tại các học phần. Các quy định được công bố rộng rãi và trình bày cho người học, giảng viên bằng các hình thức khác nhau. Đề cương chi tiết học phần quy định các hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số. Trường đã ban hành quy định kiểm soát mức độ trùng lặp của báo cáo, đồ án; đã xây dựng được các rubrics đánh giá, ma trận đề thi. Đã tập huấn xây dựng ngân hàng đề thi, tiến hành phân tích phổ điểm. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời đến người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Các quy định, quy trình về phúc khảo được phổ biến cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Người học hài lòng với các quy trình phúc khảo.

6. Trường có chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016-2020, 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2025 và 2030. Khoa có chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trường có ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng đội ngũ giảng viên. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình, đã ban hành và công bố công khai kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và được đánh giá theo các khung năng lực do Trường ban hành. Đội ngũ cán bộ bảo đảm chất lượng có năng lực, trình độ và nhiệt tình trong công việc. Hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên được tổ chức và triển khai đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn. Có kế hoạch công tác cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc theo KPIs. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giáo viên cần thực hiện.

7. Trường thực hiện việc phân tích/dự báo về nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên và người lao động, đã xác định tiêu chí, tuyển dụng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên, có tính đến đặc thù của Trường, đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định. Trường có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên chức với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, khá đầy đủ nội dung, đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Trường có bộ phận giám sát, có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, cảnh báo học vụ. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được triển khai. Trường phối hợp với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động tổ chức các chương trình ngoại khóa, hỗ trợ người học kiên tập,

thực tập nghề nghiệp. Trường có cơ sở vật chất khang trang, có môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan sư phạm sạch và đẹp. Chính sách và quy định tuyển sinh của Trường được xây dựng và cập nhật hằng năm theo các quy định và phù hợp với tình hình thực tế của Trường và được công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được quy định và hướng dẫn rõ ràng, được tổng kết và đánh giá hằng năm.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng khang trang, đáp ứng hoạt động đào tạo và nghiên cứu, bảo đảm tỷ lệ diện tích/người học theo quy định. Thư viện, thư viện số, không gian đọc, khu vực tự học, phòng học nhóm được Trường quan tâm, đầu tư. Hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm được đầu tư hiện đại. Trường đẩy mạnh việc chuyển đổi số, trang bị hệ thống công nghệ thông tin hiện đại kèm theo đội ngũ nhân sự để vận hành bảo đảm ổn định, an toàn. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xây dựng theo quy định của pháp luật, có lưu ý tới nhu cầu sử dụng của người khuyết tật. Trường có lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan khi triển khai thực hiện quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật. Khoa thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Trong quá trình triển khai thực hiện quy trình, Trường, Khoa có rà soát đánh giá và cải tiến quy trình xây dựng, rà soát, chỉnh sửa chương trình dạy học phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn triển khai. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn hoạt động rà soát phương pháp giảng dạy phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa, bộ môn đã tổ chức hoạt động dự giờ, các buổi họp rà soát cải tiến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Có đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy - học và được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong một số học phần. Có sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo UIS để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học như tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học theo từng khóa, từng năm; có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện kết quả và nâng cao chất lượng đầu ra. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp, có báo cáo chính thức hằng năm theo nội dung yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học có việc làm ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô các năm qua đạt trên 75%. Trường/Khoa có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; trong giai đoạn đánh giá, người học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô đã thực hiện 29 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, đạt 08 giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, có tổng hợp, lưu trữ và đối sánh kết quả theo từng năm, báo cáo cho thấy mức độ hài lòng các bên liên quan có xu hướng tăng qua các đợt khảo sát.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ

sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Văn Lang và Khoa Kỹ thuật Ô Tô cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo đảm bảo sự phù hợp với quy định. Cần rà soát các phát biểu chuẩn đầu ra đảm bảo tương thích với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần nâng cao hiệu quả phổ biến chuẩn đầu ra đến các bên liên quan, đặc biệt là người học để họ chủ động xây dựng kế hoạch học tập đạt chuẩn đầu ra. Triển khai hoạt động đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học.

2. Khoa cần xem xét bổ sung đầy đủ các chỉ báo vào chuẩn đầu ra trong Bản mô tả để dễ dàng theo dõi các thông tin, đặc biệt là thông tin về mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần rà soát đề cương chi tiết học phần, đảm bảo tương thích với thông tin trong Bản mô tả chương trình đào tạo. Nghiên cứu xây dựng phiên bản tiếng Anh cho bản mô tả và đề cương học phần để các đối tác và người học quốc tế có thể tiếp cận.

3. Trường cần ban hành quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tổ chức đánh giá định lượng về sự tương thích về nội dung và sự đóng góp chi tiết của từng học phần. Rà soát hướng dẫn và tập huấn kỹ việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương pháp dạy và học. Thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra từng học phần. Khoa cần tăng kiến thức đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp bổ sung các kiến thức về đồng sơn, thân vỏ và công nghệ mới để tích hợp nội dung vào các học phần chuyên ngành.

4. Trường cần xây dựng tài liệu hướng dẫn phương pháp, cách thức, mục tiêu chuyên tải Triết lý giáo dục vào các hoạt động, trong đó có hoạt động xây dựng chương trình đào tạo. Khoa cần tăng thời gian kiến tập ở doanh nghiệp, tăng lượng kiến thức thực tế, đầu tư thêm trang thiết bị thực hành, nghiên cứu tích hợp các kỹ năng sử dụng phần mềm thiết kế vào các học phần chuyên ngành để nâng cao mức đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Cần tăng cường rèn luyện các kỹ năng mềm như giao tiếp, đàm phán, tư duy phản biện bằng cách tích hợp các kỹ năng này trong các học phần chuyên ngành.

5. Trường cần nâng cao hiệu quả các đợt tập huấn cho giảng viên về thiết kế và lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với các chuẩn đầu ra. Cần tiến hành tổng kết các văn bản quy định liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Khoa cần rà soát lại ngân hàng câu hỏi thi; rà soát các ma trận đề thi đảm bảo tương thích với các chuẩn đầu ra cần đánh giá. Cần rà soát, điều chỉnh các rubrics chấm tiểu luận để đảm bảo độ chính xác. Áp dụng lý thuyết khảo thí hiện đại để phân tích độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy của các đề thi. Triển khai nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của các phương thức phản hồi kết quả học tập tới người học để có cơ sở khoa học cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng. Tiếp tục hoàn thiện quy trình khảo thí.

6. Khoa cần xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn về nhân sự

cấp Khoa cho phù hợp với kế hoạch phát triển đội ngũ của Trường; cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc, thực hiện việc đối sánh chiến lược phát triển của Trường, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có quy định và hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể đo lường các nhiệm vụ phục vụ cộng đồng bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Trường cần đánh giá hiệu quả các chính sách thu hút, lựa chọn và tuyển dụng giảng viên của Trường để làm cơ sở cải tiến chất lượng tuyển dụng giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường. Trường cần cập nhật vào khung năng lực giảng viên năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Trường cần có các kế hoạch dài hạn cho giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần, kỹ năng chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2021-2025 cần cụ thể hơn. Đa dạng hóa các hình thức/phương pháp khảo sát ý kiến phản hồi cán bộ, nhân viên và phổ biến các văn bản về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đội ngũ nhân viên. Tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường và các đơn vị.

8. Trường cần rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm quản lý, bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học để có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Trường và Khoa nên tổ chức các đợt khảo sát độc lập cho từng chương trình đào tạo tương ứng/phù hợp với đặc trưng của mỗi chương trình đào tạo để thực hiện điều chỉnh, cải tiến các hoạt động tư vấn học tập và hỗ trợ việc làm cho người học. Triển khai hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan ngoài Trường về chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ, dịch vụ, cảnh quan, môi trường. Tăng cường thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và việc lấy ý kiến của các bên liên quan cho chính sách tuyển sinh của Trường và ngành đào tạo.

9. Trường cần bổ sung thêm diện tích phòng làm việc, nghỉ ngơi cho giảng viên; bổ sung thêm số chỗ ngồi để người học học tập tại thư viện và các không gian của Trường; đẩy mạnh hoạt động xây dựng giáo trình cho chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô. Trường nên đầu tư thêm các trang thiết bị tiên tiến cho các phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo và hỗ trợ nghiên cứu khoa học của ngành đáp ứng sự phát triển bùng nổ của khoa học - công nghệ. Trường nên có giải pháp, phần mềm để quản lý hồ sơ, quản trị nhân sự, đánh giá KPIs nhân sự; nên tách riêng dữ liệu phản hồi từ người học khuyết tật.

10. Khoa cần có giải pháp nâng cao số ý kiến đóng góp của chuyên gia, đại diện của các tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhà sử dụng lao động và cựu người học để thông tin phản hồi được đầy đủ và bảo đảm độ tin cậy làm cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh và phát triển chương trình dạy học. Cần đa dạng hóa phương pháp thu thập ý kiến các bên liên quan về quy trình phát triển chương trình dạy

học để làm cơ sở cho việc cải tiến. Cần tổ chức tập huấn triển khai định kỳ/thường xuyên hoạt động rà soát đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trong lĩnh vực khoa học giáo dục như phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh, nên tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường/Khoa cần phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau nhằm xác định đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô Trường Đại học Văn Lang. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Văn Lang cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.